

Số: 317 /BC-SYT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 01/2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THÁNG 02/2023

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022 của Tỉnh ủy Đồng Nai về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3438/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Sở Y tế Đồng Nai báo cáo kết quả công tác y tế tháng 01/2023 và phương hướng nhiệm vụ tháng 02/2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 01/2023

A. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG

1. Tình hình dịch bệnh trong tháng

1.1. Dịch bệnh COVID-19: Tình hình dịch bệnh có dấu hiệu giảm, số ca mắc mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh và số ca nặng, nguy kịch, số ca bệnh tử vong do COVID-19 tiếp tục giảm so với cùng kỳ; so với tháng trước, cụ thể từ ngày 26/12/2022 – 15/01/2023 ghi nhận **28** trường hợp mắc bệnh trên địa bàn tỉnh, trong đó 07 ca nặng, nguy kịch, 00 ca bệnh tử vong do COVID-19. Các ca bệnh rải rác trên địa bàn chưa ghi nhận ổ dịch lớn

Lũy kế đến hiện tại trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 424.808 ca mắc COVID-19, trong đó hiện đang theo dõi 08 trường hợp, đã điều trị khỏi 422.817 trường hợp, ghi nhận 1.983 ca bệnh tử vong.

1.2. Tả (A00); Thương hàn (A01); Viêm màng não do não mô cầu (A39); Cúm A (H5N1), Zika, Cúm, Liên cầu lợn ở người, Ho Gà, Uốn ván: Trong tháng không ghi nhận trường hợp mắc bệnh.

1.3. Sốt xuất huyết (A90):

Tính từ đầu năm 2023 đến hết ngày 15/01/2023, toàn tỉnh ghi nhận **198** ca mắc sốt xuất huyết nhập viện (trong đó trẻ em ≤ 15 t là **110** ca, chiếm tỷ lệ **56%**), giảm **14%** so với cùng kỳ năm 2022 (229 ca). Số ca mắc tăng nhẹ ở Cẩm Mỹ, Định Quán, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Trảng Bom. Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ năm 2022 (**00** ca).

1.4. Sởi:

Số ca mắc sởi trong tháng 01/2023 là **01** ca, tăng **01** ca so với tháng trước (**00** ca) và tăng **01** ca so với tháng cùng kỳ năm 2022 (**0** ca). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với tháng cùng kỳ (**0** ca).

1.5. Sốt rét:

Trong tháng không ghi nhận ca mắc sốt rét, bằng so với tháng trước và bằng so với tháng cùng kỳ năm 2022 (00 ca). Không ghi nhận ca tử vong.

Số xét nghiệm thực hiện trong tháng: **805 mẫu**.

1.6. Tay chân miệng (TCM):

Số ca mắc tay chân miệng trong tháng 01/2023 là **114** ca, giảm **63,3%** so với tháng trước (**311** ca) và tăng **6.1** lần so với tháng cùng kỳ năm 2022 (**16** ca). Không ghi nhận ca tử vong, bằng so với cùng kỳ (**0** ca).

So với tháng trước, số ca mắc giảm ở 11/11 huyện, thành phố, trong đó giảm nhiều ở: Trảng Bom, Biên Hòa, Long Thành, Vĩnh Cửu.

2. Hoạt động phòng, chống dịch

Tình hình dịch bệnh COVID-19 có dấu hiệu giảm so với các tháng trước; dịch Sốt xuất huyết tuy có giảm nhưng vẫn còn cao so với cùng kỳ năm 2022. Sở Y tế tiếp tục tham mưu các cấp thẩm quyền, đồng thời chỉ đạo các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị y tế thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình để triển khai các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, Sốt xuất huyết chủ động trên địa bàn tỉnh và duy trì các giải pháp phòng, chống dịch Sởi, Tay chân miệng... Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư y tế, thuốc và hóa chất đáp ứng kịp thời cho công tác phòng, chống dịch, cụ thể:

2.1 Dịch bệnh COVID-19

Trong tháng 01/2023, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát có hiệu quả, kiểm soát tốt sự lây lan của dịch trong cộng đồng. Thực hiện Công điện 1669/CĐ-BYT ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh; ngành y tế tăng cường thực hiện Kế hoạch 216/KH-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh về việc

tăng cường công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Triển khai Công điện số 05/CĐ-TTg ngày 8/1/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội 2023.

a) Thực hiện công tác cách ly, giám sát

Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế về thực hiện cách ly, giám sát ca bệnh như Công văn số 1909/BYT-DP ngày 15/4/2022 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19 và biện pháp y tế đối với ca bệnh COVID-19 và người tiếp xúc gần.

b) Công tác xét nghiệm

Tiếp tục thực hiện xét nghiệm COVID-19 trên địa bàn tỉnh thông qua các phòng xét khẳng định vi rút SARS-CoV-2, các phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR.

Tiếp tục thực hiện test nhanh kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2 tầm soát tại các khu vực có nguy cơ cao, cho các đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tiếp tục triển khai việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch tại các địa phương: Phối hợp Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh để quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm phù hợp, lấy mẫu xét nghiệm giải trình tự gen các trường hợp có dấu hiệu bất thường.

c) Công tác điều trị.

Duy trì mô hình thu dung, điều trị 03 tầng với trên 10.000 giường bệnh, công suất: Tầng 1 với 5.544 giường, tầng 2 với 3.821 giường và tầng 3 với 328 giường. Bên cạnh đó, ngành y tế chủ động sẵn sàng kế hoạch đáp ứng thu dung, điều trị tương ứng với từng cấp độ dịch có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

d) Công tác tiêm chủng

Ngành y tế tiếp tục đẩy mạnh tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh, duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm, tránh quan điểm chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường triển khai Kế hoạch số 61/KH-SYT ngày 06/01/2023 về việc phân bổ, sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho người từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh đợt 52.

Toàn tỉnh đã thực hiện tiêm **8.585.699** liều vắc xin phòng COVID-19 cho người dân. Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 người dân trên địa bàn tỉnh: toàn tỉnh **Mũi 1 và Mũi 2 xấp xỉ đạt 100%; Mũi 3: 59,50%; Mũi 4** (trên tổng số người khuyến cáo tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế): **72,96%.**

Trong đó các nhóm tuổi:

- Từ 18 tuổi trở lên : Mũi 1, 2 đạt xấp xỉ 100%; Mũi 3 đạt 69,39%; Mũi 4 (trên số người cần phải tiêm theo khuyến cáo của Bộ Y tế) đạt 72,96%
- Từ 12 đến dưới 18 tuổi: Mũi 1, 2 đạt xấp xỉ 100%; Mũi 3 đạt 46,37%
- Từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 87,55%; Mũi 2 đạt 62,46%

Trong đó 03 huyện, thành phố: Long Khánh, Cẩm Mỹ, Tân Phú có tỉ lệ tiêm mũi 2 vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt trên 80%.

e) Công tác hậu cần: Tiếp tục chủ động mua sắm đảm bảo đầy đủ cơ sở chống dịch, cơ sở vật chất; mua sắm vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men, oxy... đáp ứng với tình hình của dịch trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2.2. Sốt xuất huyết: Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn, rà soát các điểm nóng về dịch bệnh để có biện pháp can thiệp kịp thời; chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo dõi, giám sát tình hình dịch trên toàn tỉnh, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, hỗ trợ tuyến dưới; phân tích, đánh giá, khoanh vùng các điểm nóng về sốt xuất huyết.

- Giám sát điều tra ca bệnh; xác minh ca bệnh.
- Thực hiện các chiến dịch diệt lăng quăng vòng III và phun hóa chất diệt rộng liên tục trên địa bàn tỉnh, nhất là các điểm nóng tại thành phố Biên Hoà, Long Thành, Trảng Bom, Long Khánh. Tiếp tục theo dõi đường cong chuẩn 11 huyện/thành phố, 170 xã, phường, thị trấn.

2.3. Sởi, Tay chân miệng: Thực hiện xử lý trường hợp mắc bệnh Sởi tại địa phương khi nhận được thông tin từ tuyến trên, cấp phát Cloramin B cho các hộ gia đình trong khu vực ổ dịch; Theo dõi, giám sát tình hình bệnh Sởi, Tay chân miệng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hoạt động xử lý ổ dịch: phát hiện **08** ổ dịch, tăng **01** ổ so với tháng trước (**07** ổ dịch), tăng so với tháng cùng kỳ (0 ổ dịch).

2.4. Sốt rét:

- Giám sát dịch tễ và côn trùng được tiếp tục thực hiện tại các xã thuộc vùng sốt rét trọng điểm trên địa bàn tỉnh, kết quả: Số lam xét nghiệm KSTSR: 65 lam (âm tính); mật độ muỗi chung: 0,548 con/người/giờ, mật độ Anopheles dirus: 0,125 con/người/giờ; cấp thuốc điều trị bổ sung: 0 liều.

- Nhận và kiểm tra lam tuyến huyện, gửi mẫu ngoại kiểm lên Viện Sốt rét-Ký sinh trùng - Côn trùng thành phố Hồ Chí Minh.

- Cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm cho tuyến Bệnh viện, Trung tâm Y tế các huyện.

- Thu thập số liệu báo cáo tuần, tháng để tổng hợp, theo dõi, báo cáo qua phần mềm ecds-mms tại hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm Thông tư 54.

- Triển khai và phối hợp Trung tâm y tế giám sát kết quả thực hiện phần mềm báo cáo ca bệnh sốt rét tại Trạm Y tế các huyện Tân Phú, Định Quán, Nhơn Trạch, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ và TP. Long Khánh.

- Cung cấp số liệu và thông tin về phòng chống sốt rét cho ban quản lý dự án RAI4E trung ương, chuẩn bị cho việc tiếp nhận thực hiện dự án RAI4E giai đoạn 2024 - 2026.

- Thông báo cho Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu và Tân Phú về việc triển khai thực hiện lộ trình loại trừ sốt rét (2020 - 2022), chuẩn bị hồ sơ tại các xã thuộc địa bàn huyện.

3. Công tác tiêm chủng mở rộng

Theo dõi thực hiện Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia cho các Phòng tiêm chủng tư nhân. Tiếp tục tăng cường triển khai tiêm chủng các loại vắc xin theo chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, nhất là 08 loại vắc xin cho trẻ em dưới 01 tuổi và phụ nữ, kết quả tiêm chủng cụ thể như sau:

- Kết quả tiêm chủng trẻ em

Tiêm chủng	Tháng 01/2023			Tháng 01/2022			So sánh Cùng kỳ
	Tổng số trẻ	Số trẻ được tiêm	Tỷ lệ (%)	Tổng số trẻ	Số trẻ được tiêm	Tỷ lệ (%)	
BCG	49148	3349	6,8	46988	2981	6,3	Tăng
VGB <24 giờ	49148	3299	6,7	46988	2795	5,9	Tăng
Tiêm chủng đầy đủ	49148	3902	7,9	46988	1555	3,3	Tăng
Trẻ được bảo vệ phòng UVSS	49148	3640	7,4	46988	1449	3,1	Tăng
MR	43775	1711	3,9	41733	1571	3,8	Tăng
DPT mũi 4	43775	1988	4,5	41733	1352	3,2	Tăng

- Kết quả tiêm chủng VAT cho phụ nữ

Tiêm chủng	Tháng 01/2023	Tháng 01/2022	So
------------	---------------	---------------	----

	Tổng số PN	Số PN được tiêm UV2⁺	Tỷ lệ (%)	Tổng số PN	Số PN được tiêm UV2⁺	Tỷ lệ (%)	sánh cùng kỳ
Tổng số PN có thai	42179	2950	7,0	43814	1282	2,9	Tăng

4. Công tác phòng, chống HIV/AIDS

4.1. Tình hình phòng, chống HIV/AIDS

- Trong tháng ghi nhận **12** trường hợp mắc mới HIV, trong đó phòng khám chuyên khoa HIV/AIDS đang điều trị cho **1.990** bệnh nhân, giảm 10 bệnh nhân so với tháng trước. Tổng bệnh nhân đang điều trị trên toàn tỉnh: 5.282 bệnh nhân (giảm 10 bệnh nhân so với tháng trước).

- Tính đến nay, toàn tỉnh khoảng 5.287 trường hợp mắc HIV/AIDS (tỷ lệ/dân số: 0,15%), duy trì tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh được khống chế <0,3% (đạt chỉ tiêu).

4.2. Tình hình điều trị Methadone

- Số cơ sở điều trị: 09 cơ sở.

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị: 1.283, đạt 91,4% so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

4.3 Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS

- Tiếp tục chỉ đạo khám và điều trị ARV; Khám và điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV/AIDS bằng thuốc PrEP; Điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone tại đơn vị và toàn tỉnh.

- Thực hiện phân luồng bệnh nhân tới điều trị HIV/AIDS và Methadone, tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19 trong giai đoạn mới.

- Triển khai thực hiện các hoạt động trong kế hoạch năm 2023 các dự án hỗ trợ công tác phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai điều trị Viêm gan C cho bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Viêm gan C và bệnh nhân điều trị Methadone mắc Viêm gan C, số lượng bệnh nhân được đưa vào điều trị: 414 bệnh nhân.

- Tham gia Hợp "Giới thiệu chương trình thí điểm mua sắm dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS với các tổ chức xã hội (Hợp đồng xã hội) giai đoạn 2022-2024 và chia sẻ Bài học kinh nghiệm thí điểm Hợp đồng xã hội năm 2022 tại Đồng Nai".

- Dự tập huấn: Đào tạo giảng viên về tư vấn xét nghiệm HIV tại thành phố Cần Thơ; Tập huấn trực tuyến về điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP).

- Dự Hội nghị tổng kết thực hiện Kế hoạch liên ngành số 01, 42 của tỉnh, Quyết định số 377 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh & Xã hội năm 2022; Dự Hội thảo “Sơ kết triển khai chương trình điều trị Viêm gan C cho người đồng nhiễm HIV/Viêm gan C và người điều trị Methadone nhiễm Viêm gan C do Dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS tài trợ trong bối cảnh tác động của dịch COVID-19” tại thành phố Hà Nội.

- Tham gia lấy máu khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2022 tại huyện Xuân Lộc.

- Giám sát định kỳ dự án AHF tại Trại giam Xuân Lộc và Trung tâm y tế Long Khánh; Giám sát phòng xét nghiệm khẳng định HIV tại Trung tâm Y tế Long Khánh và Trung tâm Y tế Long Thành; Giám sát tháng Hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS năm 2022 tại các Trung tâm Y tế: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Long Khánh.

5. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

Tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, Sở Y tế đã chỉ đạo đơn vị chuyên môn tăng cường công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm. Phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm các đơn vị cung cấp suất ăn cho các bệnh viện dã chiến, khu cách ly tập trung. Tăng cường thực hiện công tác thanh kiểm tra liên ngành, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Trong tháng 01/2023 thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và tổ chức thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống và kinh doanh tiêu dùng thực phẩm 815 cơ sở, trong đó: 759 cơ sở đạt (chiếm 93.12%), số cơ sở vi phạm là 56 (chiếm 6.87%), phạt tiền 03 cơ sở, số tiền phạt: 29.000.000 đồng, nhắc nhở: 53 đơn vị. Trong tháng không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

Cấp mới 24 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (11 tuyến huyện, 13 tuyến tỉnh). Công bố mới 02 sản phẩm, 00 đăng ký quảng cáo.

6. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Phối hợp tuyên truyền công tác dân số và phát triển với các ban ngành đoàn thể năm 2023.

- Góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030

- Báo cáo kết quả phúc tra "Bảng điểm đánh giá công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đối với tuyến huyện, thành phố năm 2022" và giám sát hoạt động công tác dân số 6 tháng cuối năm 2022.

- Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động về cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số năm 2022; Công tác truyền thông năm 2022; thống kê chuyên ngành dân số quý IV và năm 2022; tổng kết Tháng hành động quốc gia về Dân số và ngày Dân số Việt Nam 26/12/2022; rà soát, đánh giá tình hình áp dụng Thông tư 07/2017/TT-BYT ngày 03/5/2017 trong thực hiện cấp phát viên uống tránh thai thuộc Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2017 - 2022.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tham dự Lễ mít tinh kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam 26/12/2022, tổng kết công tác dân số năm 2022 triển khai nhiệm vụ công tác dân số năm 2023 tại Hà Nội.

- Duy trì Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi tại 170 xã, phường, thị trấn. Tiếp tục lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi trên địa bàn. Tiếp tục hướng dẫn và phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thành phố thực hiện công tác truyền thông dân số theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hướng dẫn hoạt động dự phòng, sàng lọc, phát hiện sớm và quản lý ung thư vú, ung thư cổ tử cung tại cộng đồng thuộc đề án 818 trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các hoạt động: Tư vấn trực tiếp và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài truyền thanh huyện, xã; cung cấp thông tin, hội thảo, nói chuyện chuyên đề với lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể, chuyên trách dân số xã, nhân viên y tế, hộ gia đình, phụ nữ, trẻ em gái và các đối tượng về quy định việc

nghiêm cấm các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi, thực trạng và hệ lụy của MCBGTKS, các biện pháp ngăn chặn phân biệt giới, lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tiếp tục thực hiện mô hình lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS, giới, bình đẳng giới trong các trường trung học thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Mô hình lồng ghép nội dung kiểm soát MCBGTKS vào hương ước, quy ước của ấp, khu phố, cụm dân cư; Mô hình hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái để tôn vinh, nâng cao vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

7. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:

- Phối hợp với báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai và các đơn vị trong ngành đẩy mạnh truyền thông phòng chống dịch bệnh, nhất là tuyên truyền về dịch COVID-19, tiêm vắc xin mũi nhắc lại cho người dân, Phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm như Sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm mùa, cúm do gia cầm. Hoàn thành Bản tin Sức Khỏe Đồng Nai Số Xuân Quý Mão (Số 1&2 năm 2023). Xây dựng đề cương Bản tin Sức Khỏe Đồng Nai số 3 năm 2023.

- Trong tháng 01 có 69 tin bài về y tế được đăng trên báo Đồng Nai; Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai phát sóng 55 tin bài về các hoạt động của ngành Y tế và phòng chống dịch bệnh. Cập nhật tình hình dịch bệnh, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền phòng chống dịch.

8. Công tác kiểm dịch y tế quốc tế

- Triển khai thực hiện công văn số 1076/KSBT-KDYTQT ngày 15/9/2022 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Đồng Nai về việc phối hợp phòng, chống bệnh Đậu mùa khỉ tại các khu vực cửa khẩu tỉnh Đồng Nai.

- Giám sát Vector truyền bệnh Dịch hạch tại các cảng: Cảng PVC Phước Thái: Chỉ số chuột: 0,67%, Chỉ số bọ chét: 00.

- Kiểm dịch tro cốt gửi đi nước ngoài; cấp giấy chứng nhận di chuyển tro cốt trong nước: 06.

- Kiểm tra 100% tàu nhập, xuất cảnh vào các cảng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

- Kiểm tra vệ sinh môi trường và lấy mẫu nước tại các cụm cảng Long Thành, Đồng Nai, Nhơn Trạch: Ba cụm cảng đều đạt yêu cầu về Vệ sinh môi trường và chất lượng nước.

9. Một số hoạt động khác

*** Bảo vệ Sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em:**

- Giám sát hoạt động Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em đợt II/2022 tại Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu.

- Báo cáo Dự án Tâm thần tháng 01/2023:

+ Tổng số bệnh nhân đang quản lý: 3735 (TTPL: 1668; ĐK: 2007; Trầm cảm: 46; RLTT khác: 14).

+ Số bệnh nhân tăng trong tháng: 17 (TTPL: 10; ĐK: 6; Trầm cảm (TC): 00; RLTT khác: 01).

+ Số bệnh nhân giảm trong tháng: 27 (TTPL: 15; ĐK: 10; Trầm cảm (TC): 02; RLTT khác: 00)

- Duy trì cấp phát thuốc điều trị bệnh nhân tâm thần cộng đồng bổ sung và tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý bệnh nhân tại 170 xã, phường, thị trấn. Tiếp tục triển khai khám sàng lọc trầm cảm tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

*** Phòng chống Đái tháo đường (ĐTĐ) và tăng huyết áp, ung thư:**

- Tham dự lớp tập huấn trực tuyến về chuẩn đoán và điều trị đái tháo đường do Cục Quản lý và Khám chữa bệnh tổ chức.

- Triển khai giám sát đái tháo đường và ung thư chương trình 6 tháng cuối năm tại Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu.

- Tổng số lượt tư vấn bệnh nhân đái tháo đường trong tháng: 95 lượt trong đó:

+ Khách hàng cũ: 75 người

+ Tổng số ca tiền đái tháo đường ổn định/TĐTĐ: 32/39 người: đạt 82,1%

+ Tổng số ca đái tháo đường ổn định/ĐTĐ: 35/36 người: đạt 97,2%

+ Khách hàng mới: 6 người (trong đó TĐTĐ/ĐTĐ/Bình thường: 3/0/3 người).

*** Phòng, chống rối loạn thiếu hụt I-ốt:**

- Báo cáo kết quả truyền thông nhân ngày toàn dân mua và sử dụng muối I-ốt năm 2022.

- Báo cáo tổng hợp điều tra chất lượng muối hộ gia đình và khám sàng lọc bướu cổ học sinh 8-10 tuổi.

*** Hoạt động Sức khỏe môi trường, Y tế trường học và phòng chống Bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích**

- Quan trắc môi trường trong tháng: 15 cơ sở.

- Quản lý hồ sơ vệ sinh lao động các doanh nghiệp cộng dồn đến hết tháng 10/2022: 878 cơ sở.

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Giám sát nước tại 84 trạm cấp nước tập trung.

- Giám sát, lấy mẫu nước cơ sở cấp nước trên 1.000 m³/24h trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo rác thải y tế.

B. CÔNG TÁC KHÁM, CHỮA BỆNH VÀ CUNG ỨNG THUỐC

1. Công tác khám, chữa bệnh

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu, đảm bảo nghiêm túc chế độ trực gác thường kỳ tại các cơ sở khám chữa bệnh; quy chế chuyên môn, y đức trong các cơ sở khám chữa bệnh;

- Tiếp tục thực hiện Đề án bệnh viện vệ tinh như thực hiện gói đào tạo và chuyển giao kỹ thuật mới với các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tuyến trên như Bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh, Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Từ Dũ... Chuyển giao kỹ thuật từ các bệnh đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh về các trung tâm y tế có giường bệnh thực hiện. Thường xuyên thực hiện công tác chỉ đạo tuyến, nhất là về chuyên môn khám, chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Duy trì thực hiện việc cải cách thủ tục hành chính khám, chữa bệnh cho người có thể bảo hiểm y tế theo luật Bảo hiểm y tế; đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

- Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh đúng quy trình khám, chữa bệnh, chỉ định xét nghiệm cận lâm sàng, sử dụng thuốc và các thủ tục thanh quyết toán bảo hiểm y tế; Thực hiện nghiêm túc kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong thi hành nhiệm vụ của công chức, viên chức.

- Tổng số lượt khám bệnh trong tháng 01/2023 đạt 445.000 lượt, cấp cứu: 24.200 trường hợp, nhập viện: 23.600 trường hợp.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình, kỹ thuật; hạn chế tối đa các sai sót chuyên môn.

* Công tác thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19: Hiện tại, tỉnh vẫn duy trì mô hình thu dung, điều trị 03 tầng với trên 10.000 giường bệnh, công suất: Tầng 1 với 5.544 giường, tầng 2 với 3.821 giường và tầng 3 với 328 giường. Bên cạnh

đó, ngành y tế chủ động sẵn sàng kế hoạch đáp ứng thu dung, điều trị tương ứng với từng cấp độ dịch có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

*** Công tác điều trị bệnh nhân Sốt xuất huyết:**

Tiếp tục thực hiện phân tuyến quản lý điều trị sốt xuất huyết nhằm chủ động điều trị, giảm tối đa số ca tử vong do sốt xuất huyết, cụ thể: các trạm y tế xã, phường, thị trấn; phòng khám đa khoa tư nhân; phòng khám đa khoa khu vực; phòng khám chuyên khoa Nội, Nhi, các bệnh viện đa khoa tư nhân sẽ tiếp nhận, điều trị các bệnh nhân sốt xuất huyết mức độ 1 (chủ yếu điều trị triệu chứng và theo dõi chặt để phát hiện sớm triệu chứng sốc sốt xuất huyết).

Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai; bệnh viện đa khoa tư nhân tiếp nhận điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết mức độ 1, 2 và 3. Các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai tiếp nhận điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết cả 3 mức độ, trong đó tập trung điều trị những trường hợp bệnh nặng, hạn chế chuyển tuyến; hạn chế chế thấp nhất số ca chuyển biến nặng và tử vong.

2. Công tác quản lý, cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc tập trung, thẩm định kế hoạch, phê duyệt kết quả đấu thầu vật tư y tế, hóa chất tập trung của các đơn vị cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế, hóa chất cho công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác mua sắm đảm bảo kịp thời vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men... cho công tác phòng, chống dịch.

- Thực hiện Đấu thầu theo quy định. Tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm TTBYT, vật tư y tế đã được phê duyệt chủ trương: Tiến hành thẩm định giá, phê duyệt danh mục Gói thầu Mua sắm thiết bị y tế cần thiết để phục vụ khám chữa bệnh năm 2022 và Gói thầu Mua sắm bổ sung máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành;

- Tiếp tục tăng cường đôn đốc các đơn vị quản lý tài sản công, điều chuyển tài sản giữa các đơn vị nhằm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí theo quy định Nghị định 151/2017/NĐ-CP. Thực hiện tốt công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh TTBYT trên địa bàn tỉnh quy định theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn II, nghiên cứu thực hiện giai đoạn III; thực hiện kết

nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc (loại hình quầy thuốc) trên địa bàn tỉnh; các giải pháp có hiệu quả về bình ổn giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

C. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC Y TẾ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Đầu tư trang thiết bị y tế, cơ sở hạ tầng và phát triển y tế cơ sở

- Tiếp tục phối hợp tốt với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các dự án chuyển tiếp năm 2022 và các dự án triển khai năm 2023 (04 trạm y tế; sửa chữa, cải tạo Trung tâm Y tế huyện Định Quán). Tiếp tục phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư và UBND các huyện, thành phố thực hiện đầu tư xây dựng mới 56 trạm y tế và cải tạo, sửa chữa nâng cấp 46 trạm y tế thuộc 11 huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hoà theo quy trình đầu tư công. Triển khai các dự án y tế thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội từ nguồn vốn của trung ương cấp cho tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục mua sắm các gói trang thiết bị y tế theo quy định cho các cơ sở y tế công lập kịp thời đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh và phòng chống dịch cho người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cử bác sỹ luân phiên từ bệnh viện, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố về trạm Y tế xã, phường, thị trấn làm việc 1-2 ngày/tuần theo định kỳ, phân công bác sỹ trạm y tế xã về làm việc và trực tại Bệnh viện/T trung tâm y tế huyện để nâng cao năng lực chuyên môn. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm duy trì 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc, 100% xã, phường, thị trấn có cơ sở trạm, 100% thôn, bản, ấp có nhân viên y tế hoạt động, 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã.

2. Công tác phát triển công nghệ thông tin trong y tế

- Thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngành y tế năm 2023; Kế hoạch số 1271/KH-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân địa bàn tỉnh Đồng Nai; Dự án Công nghệ thông tin giai đoạn III. Thực hiện Hệ thống thông tin quản lý trạm y tế tại 170 trạm y tế tuyến xã.

- Duy trì thực hiện phần mềm quản lý hoạt động và chuẩn đầu ra của các nhà thuốc, quầy thuốc và tủ thuốc trạm y tế; kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc (quầy thuốc); phần mềm quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên địa bàn tỉnh, đến nay đã thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cá nhân trên 90% người dân.

- Triển khai đồng bộ và có hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác chuyên môn, báo cáo thống kê y tế và các phần mềm thuộc các chương trình y tế dân số: Phần mềm tiêm chủng quốc gia; Phần mềm giám sát và báo cáo bệnh truyền

nhiệm; Phần mềm quản lý thông tin người khuyết tật; Phần mềm báo cáo công tác quản lý chất thải y tế, phần mềm Thống kê Y tế.

3. Công tác khám chữa bệnh BHYT

- Thực hiện các giải pháp thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thái độ phục vụ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế...; truyền thông về lợi ích khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...

- Tính đến 18/01/2023, Tổng số người tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh là 2.658.962 người, trong đó: Số người có thẻ BHYT là 2.646.958 người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 85,1% dân số, thấp hơn 7,9% so với chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao (93%); Số người tham gia BHXH bắt buộc: 790.451 người, chiếm 51,1% so với lực lượng lao động, thấp hơn 2,9% so với chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao (54%); Số người tham gia BHTN: 773.111 người, chiếm 47,8% so với lực lượng lao động, thấp hơn 1,7% so với chỉ tiêu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao (49,5%); Số người tham gia BHXH tự nguyện: 12.004 người; *nguồn: số liệu của BHXH tỉnh Đồng Nai.*

- Tiếp tục thực hiện công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân. Phổ biến Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26/10/2018 hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan tới HIV/AIDS; Quyết định số 6556/QĐ-BYT ngày 31/10/2018 của Bộ Y tế nhằm giúp người dân biết được quyền lợi khi tham gia bảo hiểm y tế, trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; cán bộ y tế tuyến cơ sở có thể hiểu rõ hơn về những điểm mới trong thực hiện Luật bảo hiểm y tế. Tăng cường các giải pháp thu hút người dân tham gia bảo hiểm y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thái độ phục vụ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế...; truyền thông về lợi ích khám chữa bệnh bảo hiểm y tế...

- Tiếp tục triển khai, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc thực hiện chính sách khám chữa bệnh người nghèo theo quy định; thực hiện Quyết định triển khai thực hiện Nghị quyết Quy định hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác tổ chức cán bộ và nhân lực y tế

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế Đồng Nai: Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh

Đồng Nai giai đoạn 2017-2020. Trong thời gian qua, ngành y tế đã triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020, cụ thể: Chính sách thu hút từ năm 01/01/2021 đến tháng 12/2022 với số bác sĩ nhận chính sách thu hút một lần là 18 người (09 ở tuyến tỉnh, 09 ở tuyến huyện), hỗ trợ kinh phí thuê nhà cho 95 bác sĩ và hỗ trợ kinh phí đối tượng nữ cho 49 bác sĩ. Chính sách hỗ trợ: Năm 2022 đã hỗ trợ kinh phí cho 879 bác sĩ và tiếp tục hỗ trợ đào tạo bác sĩ nội trú 05 người (theo Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2025, Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.;

- Tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Y dược Cần Thơ triển khai kế hoạch đào tạo sau đại học, đại học, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức ngành y tế; thực hiện quy trình về công tác cán bộ theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách thu hút cán bộ, hỗ trợ viên chức, nhân viên y tế; thực hiện chế độ luân phiên hai chiều giữa tuyến huyện và tuyến xã đối với bác sĩ. Có chủ trương, chính sách cải thiện thu nhập cho cán bộ y tế cơ sở để an tâm công tác, gắn bó lâu dài.

5. Công tác thanh, kiểm tra và quản lý hành nghề y dược

- Tiếp tục thực hiện cấp Chứng chỉ hành nghề, Giấy phép hoạt động, Chứng nhận nhà thuốc đạt GPP đúng quy định. Tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động các cơ sở hành nghề y tế tư nhân và tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về khám, chữa bệnh và các quy chế chuyên môn cho các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện công tác thanh, kiểm tra các đơn vị trực thuộc, hành nghề y dược tư nhân; sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm và trang thiết bị y tế theo kế hoạch và đột xuất; Kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, đạo đức, hành chính, công vụ... xử lý những sai phạm theo quy định. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai và cập nhật các văn bản Quy phạm pháp luật về hành nghề y dược và quy chế chuyên môn cho các cơ sở y dược tư nhân trên địa bàn tỉnh.

6. Các hoạt động khác

- Tiếp và làm việc với Đoàn kiểm tra của UBKT tỉnh uỷ Quyết định số 146-QĐ/UBKTTU ngày 02/8/2022 của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.

- Rà soát, đề xuất phân bổ, điều chuyển, quyết định giao thiết bị vật tư y tế, sinh phẩm giữa các đơn vị trong phòng, chống dịch và hoạt động chuyên môn.
- Tiếp tục cung cấp số liệu, dữ liệu để phối hợp quy hoạch ngành y tế trong quy hoạch chung của tỉnh giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2050.
- Thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo của Bộ Y tế, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh...

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG THÁNG 02/2023

1. Triển khai kịp thời các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu các Chương trình, dự án, kế hoạch của ngành.
2. Tiếp tục tham mưu các cấp thẩm quyền và triển khai, chỉ đạo, giám sát thực hiện các giải pháp về phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện tốt công tác điều trị bệnh nhân tại cơ sở điều trị COVID-19 và theo dõi, cách ly điều trị F0 tại nhà. Tăng cường tiêm chủng Vắc xin COVID-19 mũi 3 và mũi 4 cho các đối tượng theo quy định; cho trẻ em từ 5 đến dưới 11 tuổi theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Y tế đảm bảo đúng tiến độ, an toàn tiêm chủng, hiệu quả. cập nhật số liệu tiêm chủng vắc xin lên hệ thống. Tiếp tục thực hiện xét nghiệm tầm soát, sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 cho các đối tượng theo hướng dẫn, quy định của Bộ Y tế.
3. Tăng cường phòng, chống kiểm soát dịch Sốt xuất huyết: Tiếp tục chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn, rà soát các điểm nóng về dịch bệnh để có biện pháp can thiệp kịp thời; chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh theo dõi, giám sát tình hình dịch trên toàn tỉnh, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, hỗ trợ tuyến dưới; phân tích, đánh giá, khoanh vùng các điểm nóng về sốt xuất huyết, tiến hành các chiến dịch diệt lăng quăng và phun hóa chất diện rộng liên tục tại các điểm nóng và toàn tỉnh. Tiếp tục theo dõi đường cong chuẩn 11 huyện/thành phố, 170 xã, phường, thị trấn. Tăng cường phân tuyến điều trị bệnh nhân Sốt xuất huyết phù hợp theo phân tuyến, hạn chế chuyển tuyến và hạn chế số ca chuyển nặng và tử vong.
4. Tiếp tục công tác mua sắm đảm bảo cung ứng đầy đủ vật tư y tế, hóa chất, trang thiết bị, thuốc men đáp ứng kịp thời công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch COVID-19, Sốt xuất huyết...theo quy định, nhất là đảm bảo hoá chất phòng, chống dịch sốt xuất huyết.
5. Duy trì các giải pháp phòng, chống dịch sởi, tay chân miệng, sốt rét...; giám sát chặt chẽ diễn biến và xử lý kịp thời các ổ dịch bệnh xảy ra trong cộng đồng; tăng cường công tác theo dõi, phát hiện, xử lý kịp thời các dịch nguy hiểm như Cúm A (H5N1, H1N1), Zika, H7N9, MERS-CoV, Ebola xuất hiện (nếu có)

và bảo đảm an toàn tiêm chủng. Chủ động chuẩn bị cơ sở thuốc phòng, vật tư y tế và các loại vaccin. Tăng cường triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng, nhất là 8 loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi.

6. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2025, Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023.

7. Phối hợp tốt với Sở Thông tin truyền thông, Báo, Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, Sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác, bệnh không lây nhiễm, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Triển khai thực hiện các dự án đầu tư, công trình y tế. Tiếp tục phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư và UBND các huyện, thành phố trong đầu tư xây dựng mới; sửa chữa cải tạo nâng cấp các trạm y tế theo quy trình đầu tư công theo Văn bản số 1461/UBND-KTNS ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh. Triển khai các dự án nguồn vốn trung ương theo chương trình phục hồi kinh tế - xã hội. Xây dựng báo cáo chủ trương đầu tư của Trung tâm Kiểm dịch y tế quốc tế tại Sân bay Quốc tế Long Thành.

9. Thực hiện báo cáo quản lý tài sản công theo quy định; Tổng hợp, rà soát tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng không thuộc quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Đề xuất ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đặc thù thuộc lĩnh vực y tế.

10. Tiếp tục thực hiện quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định: Tiếp nhận hồ sơ cấp số tiếp nhận; kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, trang thiết bị theo kế hoạch năm 2023; triển khai Nghị định 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế cho các đơn vị.

11. Tiếp tục thực hiện công tác đấu thầu thuốc, hoá chất, vật tư y tế tập trung năm 2023 theo kế hoạch đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng bệnh, nhất là hoá chất cho công tác phòng, chống Sốt xuất huyết. Tiếp tục thực hiện các dự án mua sắm trang thiết bị y tế cần thiết cho công tác khám, chữa bệnh năm 2023.

12. Đẩy mạnh công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung tại các bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn, thức ăn đường phố; hạn chế các không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn. Phối hợp các ngành tổ chức kiểm tra thị

trường kinh doanh các loại thực phẩm chức năng. Hạn chế mức thấp nhất số vụ và số người mắc ngộ thực phẩm.

13. Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhất trong là khám chữa bệnh BHYT trong năm 2023; đổi mới phong cách thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng người bệnh. Thực hiện hiệu quả đề án bệnh viện vệ tinh và đề án 1816 nhằm phát triển các dịch vụ y tế kỹ thuật cao ở các bệnh viện tuyến tỉnh. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy trình, kỹ thuật; hạn chế tối đa các sai sót chuyên môn; Nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến trong khám chữa bệnh.

14. Tiếp tục phối hợp Ban QLDAĐTĐXD tỉnh triển khai các dự án chuyển tiếp năm 2022 và các dự án triển khai trong năm 2023 theo kế hoạch, nhất là xây dựng mới các trạm y tế; quy trình triển khai các dự án xây dựng mới TTYT huyện Nhơn Trạch, TTYT thành phố Biên Hoà. Phối hợp triển khai các dự án nâng cấp, sửa chữa, cải tạo cho các đơn vị trực thuộc đã duyệt chủ trương; trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế theo dự án, kế hoạch.

15. Tiếp tục áp dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc; có sự phân công, điều phối công việc phù hợp từ tuyến tỉnh đến cơ sở nhằm giảm áp lực công việc cho đội ngũ cán bộ ngành y tế. Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của ngành y tế tỉnh Đồng Nai năm 2023. Duy trì kiểm tra kết nối, liên thông dữ liệu từ hệ thống HIS tại các đơn vị vào hệ thống quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân.

16. Đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách hành chính. Rà soát các TTHC nội bộ. Rà soát các TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định. Đánh giá công vụ, chỉ số cải cách hành chính năm 2023

17. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế. Tăng cường triển khai các giải pháp để mở rộng đối tượng nhằm tăng tỷ lệ bao phủ BHYT theo Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

18. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra hành nghề y dược tư nhân; sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm và trang thiết bị y tế theo kế hoạch. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kiểm tra việc thực hiện kỷ cương, đạo đức, hành chính, công vụ. Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề, Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, Giấy phép hoạt động KBCB; cấp phép, giấy chứng nhận Lương y và khám chữa bệnh nhân đạo... theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác y tế tháng 01/2023 và phương hướng hoạt động tháng 02/2023 của Sở Y tế Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- VP.Tỉnh Ủy;
- VP. HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc, các phòng CM SYT;
- Lưu: VT, KHTC. Gianglvh/2023/BC.

(báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình